

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO AI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO AI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: AI VIET NAM HIGH TECHNOLOGY JONIT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0108252186

3. Ngày thành lập: 27/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 118C Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý, môi giới;	4610
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;	4932
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
6.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
7.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.	7490
8.	Điều hành tua du lịch	7912
9.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
10.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
11.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên; - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dừng để nghỉ tạm; - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu;	5590
12.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;	4719

13.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
14.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
15.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17.	Đào tạo cao đẳng	8541
18.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục; - Tư vấn dự học; - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; - Dịch vụ kiểm tra giáo dục; - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên;	8560
19.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
20.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: - Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp; - Dạy nghề;	8532
21.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề) - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che, v.v... - Hoạt động của các cơ sở vận tải, giải trí, ví dụ như đi du thuyền - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất tự nhiên - Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà thầu khoán các sự kiện trình diễn trực tiếp nhưng không phải là các sự kiện nghệ thuật hoặc thể thao, có hoặc không có cơ sở;	9329
22.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
23.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính Chi tiết: - Nhận tiền nhuận bút hoặc phí giấy phép của việc sử dụng: + Bằng sáng chế, + Thương hiệu hoặc nhãn hiệu dịch vụ, + Nhãn hàng, + Thỏa thuận quyền kinh doanh,	7740
24.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
25.	Bán buôn đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	4633
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Dịch vụ đóng gói	8292
28.	Giáo dục mầm non	8510
29.	Quảng cáo	7310
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
33.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830

34.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
35.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
36.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
37.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
38.	In ấn	1811
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
40.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng;	6201(Chính)
41.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;	6190
42.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
43.	Giáo dục tiểu học	8520
44.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
45.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
46.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
47.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
49.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
50.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
51.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
52.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
53.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
54.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
57.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; - Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy học nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính;	8559

58.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;	7810
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ HÀ QUÍ	Số nhà 134 tổ 7B, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	0,600	038083000497	
			Tổng số	15.000	150.000.000	0,600		
2	HOÀNG NGỌC TRUNG	A9 TT Đại học Sư phạm, tổ 18, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.475.000	24.750.000.000	99,000	001079017142	
			Tổng số	2.475.000	24.750.000.000	99,000		
3	CAO MẠNH ĐỨC	Số nhà 18 tổ 22, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	0,400	013215709	
			Tổng số	10.000	100.000.000	0,400		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ HÀ QUÍ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/04/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038083000497

Ngày cấp: 10/12/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về cư dân

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 134 tổ 7B, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 706 toà nhà Hacinco, Hoàng Đạo Thúy, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội